

Bản án số: 48/2022/HS-PT
Ngày 19-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lê Văn Hữu và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 25-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2022/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và các quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2022/HSPT-QĐ ngày 27-7-2022 và số: 107/2022/HSPT-QĐ ngày 12-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 13-4-2021 và ngày 02-7-2021, bị Công an huyện M xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (chưa nộp phạt) và hành vi đánh bạc (đã nộp ngày 13-7-2021); tại ngoại - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Các bị cáo bị kháng cáo:

2.1. Nguyễn Công Q, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Ngô Thị Tuyết N; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 08-02-2021 thực hiện hành vi phạm tội, Bản án số 73/2021/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, bị xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, Quyết định số: 07/QĐ-HSPT ngày 24-02-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đình chỉ xét

xử phúc thẩm (bị cáo rút kháng cáo); bị bắt tạm giam từ ngày 12-8-2021 (đang chấp hành án) - Có mặt.

2.2. Nguyễn Trung N, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã U, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28-7-2021, anh Nguyễn Tấn L1 là bác sỹ đến nhà chị Nguyễn Thị T1 tọa lạc tại thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông để khám bệnh cho mẹ của chị T1. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Văn H (chồng cũ của chị T1) đến nhà chị T1 đón con thì thấy chị T1 và anh L1 đi từ phòng bếp lên phòng khách nên nghi ngờ anh L1 có quan hệ không trong sáng đã xông vào sử dụng tay đấm vào mặt anh L1, tiếp tục xuống bếp lấy 02 con dao thì anh L1 bỏ chạy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh L1 gọi điện thoại cho anh H hẹn gặp trước cổng nhà thờ O để nói chuyện vì có sự hiểu lầm. Sau đó, anh H gọi điện thoại cho anh Phan Minh T2 nói lại sự việc đã đánh anh L1 trước đó, đồng thời nhờ anh T2 nếu có đánh nhau thì đến giúp. Lúc này, anh T2 đang ở nhà anh Phạm Quốc V và nói lại sự việc cho anh V biết và rủ anh V đến địa điểm anh H và anh L1 gặp nhau, anh V đồng ý.

Sau khi điện thoại hẹn gặp anh H, anh L1 gọi điện thoại cho Lương Nhật C là bạn của anh L1 nói lại sự việc bị đánh và nhờ anh C đến nhà thờ O đưa về. Khi anh C đón taxi để đến địa điểm anh L1 hẹn, thì Nguyễn Tấn L (em ruột của anh L1) gọi điện thoại cho C thì C nói sự việc anh L1 bị người khác đánh. Lúc này, L đón taxi và rủ Nguyễn Công Q và Quách Thanh T đến huyện S để đưa anh L1 về. Trước khi đi, Q đến nhà trọ lấy 03 con dao phát bỏ vào sau cốp xe taxi, L hỏi Q mang theo dao để làm gì thì Q trả lời mang đi phòng thân. Sau đó, L tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Trung N cùng đi thì N đồng ý. Trên đường đi, L nói cho tất cả mọi người trên xe taxi biết sự việc anh L1 bị đánh và đến đưa anh L1 về. Khi đến địa điểm gặp anh L1, Q và L lấy dao, kiếm đưa lên xe ô tô của anh L1, thấy vậy anh L1 hỏi “*chúng mày làm gì vậy, để anh giải quyết*”. Sau đó, anh L1 đến vị trí anh H để nói chuyện thì hai bên to tiếng với nhau L, N, Q, T và C nghe được thì xuống xe ô tô. Lúc này, L đến nói với anh H vì sao đánh anh L1 và đấm 02 phát vào mặt làm anh H ngã xuống đường, anh L1, C và T chạy đến kéo L ra, không cho đánh anh H. Sau đó L, Q, N và T vào xe ngồi trong xe. Lúc này, anh Phan Minh T2 chở anh Phạm Quốc V đến và mang theo một khúc gỗ dài khoảng 70cm. Thấy anh V cầm gậy gỗ L, Q và N cho rằng anh H gọi người đến đánh anh L1 và đến vị trí anh V và T. Lúc này, Q hỏi “*Tụi mày đến đây làm gì*”, anh T2 và anh V không trả lời, anh L1 chạy đến yêu cầu Q, L và N quay lại xe ô tô ngồi để anh L1 nói chuyện. Sau đó, anh V điện thoại báo Công an xã N có việc đánh nhau, L cho rằng anh V

gọi thêm người đến. L, Q và N chạy lại mở cốp xe ô tô lấy dao, kiếm đi đến vị trí anh V, khi cách khoảng 01m Q nói “*Mày gọi cho ai đó*” và sử dụng kiếm chém 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh V thì trúng vào tai phải của anh V, L thấy vậy cũng cầm dao chém từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào sau vai phải của anh V, Q tiếp tục cầm kiếm chém 01 phát từ trên xuống thì trúng vào mũ bảo hiểm của anh V làm lưỡi kiếm bị gãy và tiếp tục lấy dao trong xe ô tô. Lúc này, L tiếp tục sử dụng dao chém vào tay anh V, N thấy vậy cũng sử dụng dao chém về phía anh V. Anh L1, C và T tiếp tục vào can ngăn nhưng L, Q và N vẫn tiếp tục truy đuổi, anh V bỏ chạy vào cổng nhà thờ O. Sau đó, anh L1 điều khiển xe ô tô đưa tất cả mọi người về huyện M, anh V được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện S và Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 230/TgT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Anh Phạm Quốc V bị tổn thương cơ thể của các vết thương phần mềm, tỷ lệ 09%; gãy xương trụ tay phải đã phẫu thuật, tỷ lệ 07,28%, tổng tỷ lệ 16%. Vết thương do bị vật sắc và vật tày có cạnh tác động gây nên.

Bản án số: 26/2022/HS-ST ngày 25-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Công Q, Nguyễn Trung N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil. Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo Q kháng cáo.

Ngày 08-6-2022, bị cáo Nguyễn Tấn L kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 09-6-2022, bị hại Phạm Quốc V kháng cáo anh Lương Nhật C và anh Nguyễn Tấn L1 có liên quan đến vụ án; tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Quốc V trình bày cụ thể nội dung kháng cáo: Anh Lương Nhật C và anh Nguyễn Tấn L1 có vai trò đồng phạm với các bị cáo Q, L và N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi xét hỏi, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người làm chứng, anh V rút một phần kháng cáo đối với nội dung anh C và anh L1 có vai trò đồng phạm, giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Q, N thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; bị cáo L có đơn xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử bỏ sót tình tiết “*Tái phạm*” đối với bị cáo Q, do đó có căn

cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bản án trước; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo L, N và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị hại đã rút tại phiên tòa.

Bị hại, các bị cáo không tranh luận; các bị cáo Q, L đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 17-8-2022, bị cáo Nguyễn Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo có xác nhận của Công an xã P, huyện M; gia đình bị cáo cung cấp chứng cứ ngày 10-8-2022 bị cáo nhập viện điều trị rối loạn nhân cách hành vi do tổn thương não sau mổ chấn thương, ngày 12-8-2022 được xuất viện, sức khỏe đã ổn định cần phải điều trị ngoại trú. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo L. Tại phiên tòa bị hại Phạm Quốc V rút phần kháng cáo đối với nội dung xem xét vai trò đồng phạm của anh L1 và anh C, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[2]. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau, song các bị cáo cho rằng bị hại gọi cho người khác đến đánh người thân quen của mình, nên đã sử dụng hung khí tấn công bị hại với tỷ lệ thương tích 16%, mặc dù đã được can ngăn. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định và áp dụng 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Có tính chất côn đồ*” và kết án các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L và bị hại Phạm Quốc V.

[3.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người thực hành tích cực; bị áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”; có nhân thân xấu: Ngày 13-4-2021, bị Công an huyện M xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (chưa nộp phạt) và ngày 02-7-2021 bị xử phạt hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 13-7-2021). Do đó, bị cáo L không đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Phạm tội có tính chất côn đồ và có nhân thân xấu.

[3.2]. Đối với kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với các bị cáo Q và N: Các chứng cứ hồ sơ vụ án ghi nhận: Ngày 08-02-2021 Nguyễn Công Q thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo khác, Bản án số 73/2021/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, bị xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, Quyết định số: 07/QĐ-HSPT ngày 24-02-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đình chỉ xét xử phúc thẩm (bị cáo rút kháng cáo); đến ngày 28-7-

2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đối với anh Phạm Quốc V, song Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q là thiếu sót. Mặt khác, bị cáo Q là người thực hành tích cực nhất, khi sử dụng kiếm chém bị hại bị gãy, bị cáo tiếp tục tìm kiếm dao phát để tấn công bị hại. Riêng bị cáo Nguyễn Trung N là người có vai trò thấp hơn bị cáo L và Q, tuy nhiên bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 và được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, song Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại và tăng hình phạt đối với các bị cáo Q và N.

[3.3]. Đối với kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với các bị cáo L: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp cấp tình tiết ngày 10-8-2022 bị cáo nhập viện điều trị rối loạn nhân cách hành vi do tổn thương não sau mổ chấn thương sọ não (bị tai giao thông), đã được xuất viện cần phải điều trị ngoại trú; đồng thời đã nộp một khoản tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, thể hiện sự nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo L nộp một phần số tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử sửa phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo L.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bị hại Phạm Quốc V đối với nội dung xem xét vai trò đồng phạm của anh Nguyễn Tấn L1 và anh Lương Nhật C với các bị cáo khác trong vụ án.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L xin được hưởng án treo và kháng cáo của bị hại Phạm Quốc V về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn L. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Quốc V về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công Q và Nguyễn Trung N.

1.2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung N 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Công Q 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án số: 73/2021/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, buộc Nguyễn Công Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12-8-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Công Q và Nguyễn Trung N phải liên đới bồi thường đối với bị hại Phạm Quốc V số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*); chia theo phần các bị cáo Q và N mỗi bị cáo phải bồi thường 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bị L phải bồi thường 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), được trừ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, theo biên lai số 0000969 ngày 17-8-2022, còn phải bồi thường 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT CA huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương

- Bị hại;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.